

# Truyện ngắn đương đại Nam Bộ từ góc nhìn phê bình sinh thái tinh thần

Nguyễn Thị Kim Tiến\*

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Ngày nhận bài 14/8/2017; ngày chuyển phân biện 18/8/2017; ngày nhận phân biện 18/9/2017; ngày chấp nhận đăng 28/9/2017

## Tóm tắt:

Phê bình sinh thái xuất hiện vào những năm 70 của thế kỷ XX. Trong viễn cảnh nguy cơ môi trường toàn cầu như hiện nay, phê bình sinh thái càng có một vị thế đặc biệt khi đó là một hình thức nghiên cứu có tính liên ngành. Trong các phương diện của nó, phê bình sinh thái tinh thần vừa lấy tư tưởng sinh thái làm trung tâm, mặt khác xem đời sống tinh thần xã hội là bối cảnh của sáng tạo văn học, thúc đẩy vườn ươm sáng tạo nghệ thuật. Bài viết tiếp cận truyện ngắn đương đại Nam Bộ từ mối tương quan giữa các yếu tố bên trong tinh thần và lý giải mối quan hệ giữa tinh thần và những yếu tố bên ngoài nó từ bình diện sinh thái.

Từ khóa: Nam Bộ, phê bình sinh thái, tinh thần, truyện ngắn.

Chỉ số phân loại: 5.10

## The spiritual ecocriticism approached from the Southern contemporary stories

Thi Kim Tien Nguyen\*

Thu Dau Mot University, Binh Duong province

Received 14 August 2017; accepted 18 September 2017

## Abstract:

Ecocriticism was known since 1970s of the twentieth century. In the global environmental crisis perspective, ecocriticism plays a important role because it is a form of interdisciplinary study, where spiritual ecocriticism not only bases on the ecocentric ideology but also considers the spiritual and social life as the scene of the creative literary process, improving the aesthetic. The paper approaches the Southern contemporary short stories from correlation with inner mind and analyses the relation between spiritual and external factors in term of ecologic paradigm.

Keywords: Ecocriticism, short-story, Southern of Vietnam, spirit.

Classification number: 5.10

## Phê bình sinh thái: Nguồn gốc và những tác động

Phê bình sinh thái manh nha vào những năm 70 của thế kỷ XX. Những năm 90 phê bình sinh thái học có những chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt, khi Hội nghiên cứu văn học và môi trường (ASLE) được thành lập năm 1992, đã đưa việc nghiên cứu văn học sinh thái lan rộng thông qua các hoạt động: Chuyên đề, tạp chí, sách xuất bản, hội thảo khoa học, học thuật trên phạm vi toàn cầu.

Lý luận phê bình văn học phương Tây đang có xu hướng quay lại nhìn nhận thân phận tự nhiên và xã hội, thể hiện giá trị mô phỏng của văn nghệ đối với hình thức tự nhiên. Nền tảng văn hóa - văn nghệ đang tiếp tục tìm kiếm cái mới trong quan hệ hình thái ý thức chính trị, chủng tộc và giới tính. Xã hội hiện đại đã đẩy nhân loại vào nguy cơ sinh thái (nguy cơ sinh thái tự nhiên, xã hội, văn hóa), cụ thể là đất bị xói mòn, đạo đức xuống cấp, tinh thần mất cân bằng... Đáng lo ngại hơn cả là chủ nghĩa tiêu dùng, chủ nghĩa bá quyền văn hóa đang làm mất cân bằng sinh thái tinh thần, uy hiếp nghiêm trọng đến sự sinh tồn của nhân loại.

Vào năm 2005, thành tựu quan trọng nhất đánh dấu sự chuyển dịch từ làn sóng thứ nhất, hệ hình sinh thái trung tâm sang làn sóng hệ hình xã hội trung tâm trong nghiên cứu, phân tích phê bình sinh thái [1], đó là bộ chuyên luận phê bình sinh thái thứ ba của Lawrence Buell: *Tương lai của phê bình môi trường: Nguy cơ môi trường và tương*

\*Email: tienntk@tdmu.edu.vn.

tượng văn học<sup>1</sup> (*The future of Environmental Criticism: Environmental crisis and literary imagination*). Cuốn sách đặt phê bình sinh thái vào chính thể nghiên cứu văn hóa và văn học để khảo sát, chỉ ra sự chuyển hướng của sinh thái môi trường trong nghiên cứu văn học và văn hóa (như quan niệm không gian, địa điểm, tưởng tượng bản địa hóa và toàn cầu hóa; nhấn mạnh lý luận sinh thái, phân tích diễn ngôn sinh thái của văn học...). Điều này có ý nghĩa trong việc xem xét lại một cái nhìn công bằng về những đặc ân của thế giới phi nhân mang lại. Trước đó, với *Tượng tượng môi trường: Thoreau, viết về tự nhiên và cấu thành của văn hóa Mỹ*, Lawrence Buell đã đem tinh thần sinh thái vào lý luận và phê bình văn học. Theo Buell, cần xem sự thể hiện của “văn học về môi trường và không gian ảnh hưởng đến văn hóa tư tưởng, cũng như mối quan hệ giữa nhận thức, hình dung của con người với thế giới” [2]. Theo đó, phê bình sinh thái tinh thần lấy sinh thái làm trung tâm, qua đó, giải quyết vấn đề sinh thái xã hội, xác lập lý tưởng sống cao đẹp, khắc phục các ô nhiễm tinh thần (ảnh hưởng đến lối sống) khiến tinh thần thanh sạch, cân bằng, góp phần làm ổn định xã hội.

Trong bài viết, *Tim hiểu phê bình sinh thái tinh thần Trung Quốc* [3], Zhu Peng - Jie khái quát phê bình sinh thái tinh thần ở ba phương diện. Thứ nhất, toàn bộ hệ sinh thái bị ảnh hưởng khi yếu tố tinh thần đặt vào trong hệ sinh thái toàn cầu. Thứ hai, hành động việc làm, cân bằng ổn định trong hệ thống tinh thần của con người. Thứ ba, xem con người là một thực thể tinh thần trong hệ sinh thái toàn cầu. Trước đây, chúng ta chỉ quan tâm văn học phản ánh hiện thực, đấu tranh giai cấp, đề cao chủ nghĩa duy vật, cho nên, tinh thần như một sản phẩm phụ thuộc, dẫn đến mất cân bằng sinh thái tinh thần con người. Bây giờ, trong thời đại toàn cầu hóa, thế giới đang xích lại gần nhau, mọi động thái hoạt động của quốc gia này (nhất là văn hóa tinh thần) có thể ảnh hưởng đến quốc gia khác. Riêng trong lĩnh vực nghiên cứu phê bình văn học ở nước ta hiện nay, tính từ thời điểm đổi mới, dưới tác động, tiếp thu, ảnh hưởng của lý luận phê bình phương Tây, bên cạnh việc nghiên cứu văn học tiếp cận từ hình thức thi pháp, ký hiệu, biểu tượng, phân tâm..., thời gian gần đây, hoạt động nghiên cứu phê bình còn quan tâm đến địa hạt văn hóa xã hội, vấn đề sinh thái tinh thần của con người. Nói cách khác, mối quan hệ giữa môi trường sinh thái tinh thần và văn học trở thành tiêu điểm quan tâm bàn thảo, tranh luận trong nghiên cứu phê bình văn học hiện nay, vì phê bình sinh thái là “phương thức lý luận phê bình văn nghệ thâm nhập vào vấn đề sinh thái từ góc độ phê bình văn học. Một mặt muốn giải phóng vấn đề quan hệ tầng sâu

giữa văn học và môi trường tự nhiên, mặt khác muốn chú ý đến quan hệ bên trong giữa văn học nghệ thuật và sinh thái văn học, sinh thái văn hóa, sinh thái tinh thần” [4]. Trong đó, nghiên cứu sinh thái tinh thần có hai mối quan hệ. Một là quan hệ giữa các yếu tố bên trong tinh thần gồm: Niềm tin, khát vọng, mô-típ, cảm xúc, quan điểm về chính trị và cuộc sống. Hai là, mối quan hệ giữa tinh thần và những yếu tố bên ngoài nó. Tức là, phê bình sinh thái cần đặt sinh thái tinh thần với sinh thái tự nhiên, sinh thái xã hội trong cùng một kênh của mối quan hệ. Trong viễn cảnh nguy cơ môi trường toàn cầu như hiện nay, phê bình sinh thái càng có một vị thế đặc biệt khi nó là một hình thức nghiên cứu có tính liên ngành. Trong các phương diện của nó, phê bình sinh thái tinh thần lấy tư tưởng sinh thái làm trung tâm, đồng thời xem đời sống tinh thần xã hội là bối cảnh của sáng tạo văn học, thúc đẩy vườn ươm sáng tạo nghệ thuật. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tiếp cận truyện ngắn đương đại Nam Bộ<sup>2</sup> từ mối tương quan giữa các yếu tố bên trong tinh thần và lý giải mối quan hệ giữa tinh thần và những yếu tố bên ngoài nó từ bình diện sinh thái.

Trong một bài viết của mình, Trần Đình Sử cho rằng, đời sống tinh thần xã hội là bối cảnh của sáng tạo văn học. Văn nghệ là một sinh thể, các yếu tố của môi trường sinh thái văn hóa tinh thần có tác động đến văn nghệ. Theo hướng tiếp cận sinh thái văn hóa tinh thần, “quan hệ giữa văn nghệ với môi trường sinh thái tinh thần là quan hệ cộng sinh, đáp ứng, thích nghi, lựa chọn, biến đổi, phát triển, biến dạng theo điều kiện môi trường” [5]. Nếu Hippolyte Taine, đại diện cho phương pháp nghiên cứu xã hội học, xem ba yếu tố chủng tộc, môi trường, thời điểm là yếu tố quyết định tính chất của văn học nghệ thuật thì quan điểm sinh thái quan tâm đến các điều kiện (cả bên ngoài và yếu tố bên trong - chúng tôi nhấn mạnh) nuôi dưỡng quá trình sáng tạo, định hình về “chất” cho tác phẩm.

Hoạt động nghiên cứu phê bình văn học trong môi trường sinh thái tinh thần là khám phá, phân tích mối quan hệ tương tác giữa hoạt động sáng tạo của nhà văn với môi trường sinh thái bao quanh nó. Ở đây, chúng tôi nói tới môi trường tinh thần của thời đại, môi trường tiêu dùng của xã hội thị trường, kinh tế hàng hóa là những tác động dữ dội đến sinh thái tinh thần xã hội. Dưới ảnh hưởng của xã hội tiêu dùng, những vấn đề địa điểm, không gian tự nhiên, bản địa hóa và toàn cầu hóa, đặt ra cho nhà văn phải tìm một lối đi riêng để được thừa nhận, cũng như bảo lưu cá tính của mình. Họ chú tâm vào thế giới quan và thể nghiệm sinh tồn của con người trong đời sống kinh tế, xã hội, chính trị. Ngoài chốn tự nhiên, họ quan tâm đến tâm linh, tâm hồn tồn tại trong

<sup>1</sup>Trong bài viết của Julia Fiedorczuk khi phỏng vấn Lawrence Buell, ông đã đề cập đến thuật ngữ ông sử dụng là phê bình môi trường (environmental criticism), ở một số tài liệu nghiên cứu của Việt Nam phần lớn đều sử dụng thuật ngữ phê bình sinh thái (ecocriticism), do đó để thống nhất, chúng tôi sử dụng thuật ngữ phê bình sinh thái.

<sup>2</sup>Mọi trích dẫn tác phẩm trong bài viết được lấy từ Nhiều tác giả (2013), *Đón nhận truyện ngắn đương đại Nam Bộ* (bản song ngữ), NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

vòng ký hiệu quyền, biểu hiện qua phương thức tư duy, tín ngưỡng tinh thần và quan niệm văn hóa. Do vậy, môi trường sinh thái tinh thần người viết hướng đến là không gian giữa các không gian, ở đó họ nhìn thấy sự rạn nứt của giá trị văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa... Trong chừng mực nào đó, mối quan hệ cá thể tinh thần với giá trị của cái tôi đang bị sa sút, tạo nên khoảng trống trong tâm hồn. Một khi có sự trống rỗng của tinh thần, con người sẽ tìm cách khóa lấp, bù đắp, kiến tạo để bồi đắp, nuôi dưỡng tinh thần trở lại. Tính yêu sinh mệnh mãnh liệt, đặt các nhà văn bước đầu tìm kiếm con đường quay về với thế giới tự nhiên, tìm lại trạng thái tinh thần con người trong mối quan hệ giữa con người và tự ngã, con người và con người khác, con người và xã hội, con người và tự nhiên, con người và trái đất. Dựa theo tiêu chí này, khi quy chiếu sinh thái tinh thần qua tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn, chúng tôi tiếp cận từ nghĩa rộng: Những tác phẩm có ý thức văn hóa sinh thái (tức ý thức về sự hài hòa sinh mệnh giao hòa giữa con người và tự nhiên); từ nghĩa hẹp: Lập trường văn hóa sinh thái rõ ràng, phản ánh quan hệ giữa con người và tự nhiên (tái tạo tâm linh của văn học sinh thái nhằm nâng cao thể giới quan tinh thần bên trong của tồn tại). Nghĩa là, tìm hiểu mối quan hệ xã hội và trạng thái tinh thần của con người dưới cái nhìn thấu thị văn hóa sinh thái biểu hiện qua hình thức thể loại văn học, từ cách triển khai tự sự diễn ngôn đến vấn đề nhân vật.

### Tiếp cận từ truyện ngắn đương đại Nam Bộ

Trong loạt truyện ngắn đương đại Nam Bộ, phê bình sinh thái tinh thần được biểu hiện ở những khía cạnh sau:

#### *Trạng thái con người hiện đại gắn với tính tự nhiên tinh thần*

Văn học Nam Bộ đương đại qua ba thế hệ nhà văn là ba cách nhìn, ý hướng sáng tạo khác nhau. Những thiết chế sáng tác, tiêu chuẩn sáng tác, thay đổi truyền thống văn học... giúp nhà văn tự do lựa chọn chủ đề, ngôn ngữ, truyền thống ở giá trị thẩm mỹ khác. Môi trường văn hóa tinh thần với thang giá trị nội tại con người ở các vấn đề như xung đột giữa giá trị truyền thống và hiện đại, giá trị thật và giả tạo, cao cả và tầm thường đã được xét lại trong cách nhìn mới. Thế hệ nhà văn cao niên như Sơn Nam, Trang Thế Hy, Trần Kim Trắc..., họ trưởng thành và viết từ thời cả nước cầm súng. Sau hòa bình, họ lấy thước đo tinh thần Nam Bộ (ngôn ngữ, văn hóa, phong tục...) để viết. Thế hệ nhà văn chuyên tiếp, sống vào thời điểm miền Nam hoàn toàn giải phóng và chứng kiến sự thay mình của vùng đất trong thời kỳ mới như Nguyễn Thị Minh Ngọc, Lý Lan, Nguyễn Đông Thức... Trong khi đó, thế hệ những nhà văn được thụ hưởng hòa bình như Phan Thị Vàng Anh, Tiến Đạt, Trần Nhã Thụy, Nguyễn Danh Lam... lại có những cảm thức đầy trăn trở khi

đổi mặt với bối cảnh mới của xã hội. Thời hiện đại, truyện ngắn Nam Bộ nói riêng đi vào khai thác tầm nhìn, “diễn biến tâm trạng và khả năng tự ý thức của nhân vật về những vấn đề nhân sinh, về mối quan hệ xã hội, mối quan hệ với thiên nhiên và mối quan hệ với cái tôi thẳm sâu, cái tôi thật sự trong mỗi con người” theo một hệ hình thẩm mỹ mới [6].

Những truyện Đoàn Giỏi viết sau giải phóng là một sự thay đổi lớn của ông. Chúng trở nên điêu luyện, mạnh mẽ, ngập tràn cảm xúc, tạo cho người đọc sự day dứt trong suy nghĩ. Trong sáng tác của Đoàn Giỏi không chỉ đậm sắc màu vùng đất phương Nam ở ngôn ngữ mà những dấu chân để lại của con người đều in hằn hơi thở của sông nước, rừng cây thiên nhiên Nam Bộ.

Những trang viết của các nhà văn Nam Bộ (sinh ra và lớn lên, hoặc định cư ở đây) luôn phảng phất nét văn hóa cội nguồn của vùng đất này. Khám phá tự nhiên, biến những đầm lầy, đầm hoang thành nơi sống là quá trình sinh tồn của con người. Trong cuộc chinh phục ấy, những quy luật sống còn của tự nhiên dần hé lộ, mỗi sinh vật đều có giá trị tự thân để tồn tại, không phụ thuộc vào giá trị, quan điểm thực dụng của con người. Muốn vậy, con người cũng cần lấy tính tự nhiên (vốn có) làm thước đo cho hành động, suy nghĩ. Cái thôi thúc bên trong người nghệ sĩ là phải “lắng nghe cho được ngôn ngữ lặng thầm của những người đau khổ biết nói lại làm thình không nói” (*Tiếng hát và tiếng khóc*)<sup>3</sup>. Suy cho cùng, con người chỉ là một phần trong mạng lưới cuộc sống rộng lớn và phức tạp, cái mà ở đó mọi thứ đều có một giá trị nhất định.

Ý thức nội tại bên trong của con người, không chỉ người cầm bút, không chỉ nhìn, nghe mà còn cảm để lắng nghe, nhìn rõ mọi sự bên ngoài. Đó mới chính là mảnh đất vườn ươm cho những tác phẩm nghệ thuật. Những điều kiện tinh thần chính là sự cộng sinh để tái tạo nên năng lượng sống giữa cá thể tinh thần với hệ giá trị cái tôi. Những chuẩn mực, đạo đức xã hội, văn hóa tư tưởng cần được đặt vào môi trường sinh thái, xây dựng một không gian tinh thần sinh thái như nó vốn có, niềm tin, lý tưởng, cảm ngộ, thậm chí tinh thần phản tư văn hóa luôn được đặt trong một không gian nhất định, gắn với truyền thống văn hóa dân tộc, địa phương, trong đó yếu tố chính trị, đạo đức đóng vai trò chi phối. Sẽ là một môi trường thanh sạch, không bị ô nhiễm tinh thần nếu con người có một tấm lòng, sự biết ơn chân thành, không toan tính và nhận ra được giá trị chân phương của cuộc sống, vì “trong mỗi chúng ta đều có một người nào đó đã hạ xuống cho ta bay lên” (*Bàn thờ tổ của một cô đào*)<sup>4</sup>.

<sup>3</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 142.

<sup>4</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 254.

### Kiến tạo sự hài hòa tự nhiên con người bên trong với môi trường bên ngoài

Khi văn hóa nhân loại thế kỷ mới đang dần hướng tới lý tính hóa rõ ràng cũng là lúc con người từ bỏ hứng thú dung tục, hướng đến theo đuổi cá thể tinh thần độc lập đối thoại với tâm linh mình. Trong *Có con*, Tuyền đã mượn tượng khi mình có con, điều tưởng như là tự nhiên của một người phụ nữ trưởng thành lại đặt ra cho cô lắm mối tơ vò: Mình mất tự do, mình có đủ tiền nuôi nó không, mình có được sống như mình thích không? Tuyền nghĩ ra đủ kiểu viễn cảnh tương lai của mình nếu có con. Mối lo của cô có khi thành nỗi sợ. Thứ nhất, vì cô chưa chuẩn bị gì. Thứ hai, Khang (người yêu của Tuyền) có thực sự yêu cô không khi lâu ngày hai đứa gặp nhau lại chẳng có gì nói, ngoài “phổ ngập đầy nước”. Không gian sống làm họ xa nhau hay chính khoảng cách tâm hồn Tuyền chưa muốn có con, không muốn có con hay đó là sự mất cân bằng trong tâm hồn Tuyền, hoặc có thể “cuộc sống thay đổi... khi ta thay đổi” (*Có con*)<sup>5</sup>. Cảm giác không an toàn của Tuyền chính là những âu lo mang tính hiện đại trong môi trường cuộc sống hiện đại, cô “chỉ thấy cuộc đời trước mặt mình thăm thẳm”, điều cô cần lúc này là “không muốn nghĩ nữa”, “nằm lặc lự, lặc lự và ngủ thiếp đi”. Đó là cách cô lấy lại cân bằng trong suy nghĩ và hành động. Trạng thái này như tinh thần cuốn tiểu thuyết *Bài ca trái đất (The song of the Earth)* của Bate đã chuyển tải: Hãy vì một sự hợp nhất tương tượng của tinh thần và tự nhiên. “Mỹ học sinh thái kêu gọi, thế giới ngày nay không cần dùng tính hiện đại của “tính thẩm mỹ” để phản kháng tính hiện đại của “tính chế độ” mà dùng cân bằng sinh thái để yêu cầu cân bằng sinh thái tinh thần của con người” [7]. Vào đời (Tiến Đạt) được mở đầu bằng những đợt gió độc trong tiết trời độ hàn có tính chất dự báo câu chuyện đời của ba nhân vật mà tôi gặp (người kể chuyện): Người buôn phấn bán son (*Hồng*), người buôn chuột (*Chị Thủy*), bà cụ điên. Không chỉ đặt cái nhìn về quá khứ chiến tranh, mà sự xót xa còn vương ở những người sống ở thời bình. Muốn vậy, con người hãy lấy lòng trân quý, tình thương đồng loại với nhau mà tồn tại, bởi sự chết của một ai đó luôn như “một dòng sông đang trôi, hiền từ, thánh thiện” (*Tro bụi*)<sup>6</sup>. Cũng là một sự hồi cố về chiến tranh nhưng để mở ra vết tích của hiện đại, *Chị em* (Nguyễn Thị Châu Giang) xét ở phương diện nội dung văn bản, không chỉ là sự hòa hợp trong một gia đình sau chiến tranh mà ở đó, tác giả còn mở ra cho người đọc vết cửa tinh thần, trên nền tái hiện không gian sống, là những nỗi đau quặn thắt ở bên trong. Với Hoài (*Chị em*)<sup>7</sup>, nơi mình sống được chị đúc rút rằng: Hà Nội thay đổi nhiều, “con người còn thay đổi nói gì đến những thứ khác”. Đó cũng là cách Hoài lặng lẽ đón nhận cái chết cho mình. Chị cũng biết ngày thật ngắn, không đủ thời gian để làm gì cả, sự cố gắng chống lại bệnh tật của chị là dồn tâm huyết thiết

<sup>5</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 46.

<sup>6</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 208.

<sup>7</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 80.

kế khu công viên dành cho thiếu nhi. Đó sẽ là không gian chị mong có được nhất. Nơi đó sẽ chỉ có tiếng cười trong trẻo, mọi nỗi đau sẽ được nuốt vào bên trong. Đây cũng là tinh thần bản thiện nhân tính của sinh mệnh.

Vấn đề tương tác với tự nhiên là cấp bách, đối với phê bình sinh thái không hẳn gọi lên đồng quê với bầu trời trong xanh mà ít nhất giai đoạn này không phải là sự trốn chạy thực tại tiên nghiệm. Thay vào đó, hệ thống sinh thái đi tìm mọi yếu tố tương liên trong nó, từ xã hội, chính trị đến các hiện tượng của thế giới tự nhiên. Nguy cơ sinh thái toàn cầu đã nhìn thấy trước cả một viễn cảnh qua các hiện tượng tự nhiên. Muốn điều chỉnh, thay đổi theo sinh thái tinh thần, chúng ta cần một cái cảm khái đi từ thái độ đến hành vi, niềm tin, tâm lý bên trong thanh sạch, đặt trong sự tương quan với những yếu tố bên ngoài nó.

*Cô con gái* của Lý Lan đã gọi nên một khoảng cách (địa lý, tình cảm) do lối tư duy, văn hóa, suy nghĩ, tư tưởng ở hai không gian sống (Mỹ - Việt Nam). Cô con gái không tự nói tiếng Việt vì đã có máy điện thoại dịch hộ. Hai mẹ con là ruột thịt nhưng rào cản về ngôn ngữ khiến sự an ủi hay tinh thần bỗng nhiều lúc trở nên xa cách. Bà mẹ đã học cách thích nghi, nhưng bà chưa xót nhận ra rằng, cô con gái “không thể đừng là một sản phẩm của xã hội” (*Cô con gái*)<sup>8</sup>. Hai con người trong một gia đình, được thụ hưởng hai nền giáo dục khác nhau, hai môi trường sống khác nhau đã có những cách ứng xử khác nhau. Một bên lựa chọn cách sống truyền thống (tư tưởng, hành động phải vì gia phong, dòng tộc, không phải sống cho mình), một bên là cho mình (muốn được là tự mình; khẳng định căn cước, ý thức về giới) nhưng cũng là cho người khác. Phương thức sinh tồn của con người sẽ quyết định cách người ta sống, tồn tại như một cá thể, quan trọng hơn cách cô con gái muốn truy vấn sự tự nhiên của bản thân: Mình là ai, từ đâu mà có mình, chính là để khẳng định giá trị sinh tồn của mình, tìm sự an nhàn cho trái tim, sự giải tỏa cho tinh thần. “Tạo hóa sinh ra con người, muôn loài là tốt đẹp và hoàn hảo, chỉ vì con người với lý trí, dục vọng, ích kỷ... đã làm khuất lấp đi vẻ đẹp tự nhiên ấy” [8]. Ý thức được điều này, nhà văn cũng đã thể hiện trong lối viết của mình một phương thức sống giản đơn, thuận theo tự nhiên, thực hiện một lối sống chậm, đồng nghĩa với tinh thần an nhàn. Sự phản tỉnh về dục vọng, ích kỷ... ở con người là cách con người trở về với bản tính tự nhiên vốn có “nhân tri sơ”.

Xét ở phương diện nào đó, số truyện ngắn chúng tôi khảo sát vẫn đặt tính nhân loại làm trung tâm nhưng với tinh thần phê bình sinh thái, không thuần túy chỉ là diễn ngôn về thiên nhiên và môi trường, điều đáng nói ở đây là những nguy cơ về tinh thần đã hiện hữu trong những điều kiện sống mới qua từng lối viết. Bởi suy cho cùng, con người là một động vật tồn tại và được nâng đỡ từ tự nhiên. Thế

<sup>8</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr. 186.

giới thiên nhiên là nơi phản chiếu tâm hồn con người. *Đất* (Nguyễn Danh Lam) là một thông điệp nghệ thuật cho thấy sự dịch chuyển từ nông thôn ra thành thị đã gây những xáo trộn, chấn động về tinh thần con người như thế nào. Tác phẩm đoạt giải thưởng của tuần báo Văn nghệ đã thực sự thực hiện được sự cân bằng sinh thái tinh thần và tồn tại của con người khi những suy nghĩ, tư tưởng của nhân vật trong truyện đi tới cùng chiều sâu của nó. Nếu ở *Cô con gái* của Lý Lan cho thấy sự thỏa mãn về vật chất không thôi chưa đủ, sự thỏa mãn về tinh thần, về căn cước và việc thực hiện giá trị lại càng khó khăn hơn nhiều thì *Đất* đưa đến người đọc trải nhận cuộc sống mưu sinh, buộc gia đình phải gửi lại mồ mã ông bà, bỏ làng mà di cư. *Đất* là một ký hiệu thẩm mỹ và là biểu tượng nghệ thuật của tác phẩm. Sự chuyển dịch vùng đất (không gian sống), từ cảnh vật làng quê trong buổi ra đi (bờ đê, bụi sim mua, bóng trâu, bóng tre, bóng lúa) đến không gian nơi thành phố là một miền đất hoàn toàn khác, gió cũng khác. Một chặng đường đi tìm đất khẩn hoang (đồng nghĩa đi tìm sự sinh tồn) ở một vùng đất mới. Để tìm chỗ gieo hạt, họ phải đốt cỏ. Để sống được, “việc có có cháy lan sang đến rừng hay không, không phải là điều đáng để bận tâm” (*Đất*)<sup>9</sup>.

Trong buổi tọa đàm khoa học về phê bình sinh thái và tư tưởng phương Đông, nhà nghiên cứu Nhật Chiêu đã khẳng định: Con người cần xem sinh thái như cơ thể sống, sự sống của mình. Nếu phân chia từ phương diện văn hóa, dân tộc, Parth Chatterjee cho rằng có hai khu vực: Vật chất là cái bên ngoài (gồm kinh tế, xã hội, công nghệ); tinh thần là cái bên trong của văn hóa (gồm tôn giáo, phong tục và gia đạo). Ở phương Đông, Nho giáo đề cao tinh thần duy nhân, Đạo gia đề cao tính bình đẳng và nguyên tắc quân bình của tự nhiên, Phật giáo lại đề cao tính quan hệ qua lại giữa vạn vật với nhau (tương dung, tương tác, tương nhập, tương duyên). Văn học là một phần của nghệ thuật chịu ảnh hưởng của tư tưởng này, tùy vào mỗi thời, tư tưởng tinh thần sẽ chi phối vào quá trình sáng tác. Ở giai đoạn chúng ta sống hiện thời đang đầy những nguy cơ sinh thái: Ô nhiễm môi trường, trái đất nóng lên, hiện tượng băng tan... do những hành động của con người, được nảy sinh từ tư tưởng nhân loại trung tâm. Phê bình sinh thái xuất hiện, trong một giới hạn nào đó, với hy vọng làm thay đổi, chuyển dịch hệ tư tưởng lấy trái đất là trung tâm hoặc phải xem xét sự tương liên giữa tư tưởng thẩm mỹ và vấn đề môi trường. Xã hội phương Tây đã đạt được những ưu thế nổi trội ở thế giới vật chất cũng là lúc họ nhận ra cái cần được bảo tồn và được xem là bản chất chính là thế giới tinh thần (tự thân bên trong). Truyện ngắn Nam Bộ đương đại nói riêng, đã nhận diện được sự chuyển dịch bên trong đó, hướng đến một niềm tin, giá trị tinh thần xanh.

<sup>9</sup>Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, tr 162.

## Tạm kết

Trong dòng chảy văn học phương Đông, sự di dân của tư tưởng văn hóa, đã ảnh hưởng vào mạch ngầm sáng tác. Văn học Việt Nam hiện đại đi tìm hiện thực trong cõi nhân sinh với các vấn đề đời tư thế sự, mang tinh thần phê phán những mặt trái của hiện thực. Mọi phương pháp nghiên cứu phê bình văn học đều có những điểm mạnh nhưng không hoàn toàn có tính chất vạn năng. Việc bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận phê bình sinh thái tinh thần ở truyện ngắn đương đại Nam Bộ là một góc nhìn xê theo chiều dọc những vấn đề tinh thần bên trong, xem xét sự tác động của nó đến hành vi con người với yếu tố môi trường bên ngoài. Có thể, truyện ngắn được lấy trong cuốn dịch song ngữ chưa hẳn là những tác phẩm thể hiện mạnh mẽ tư tưởng sinh thái tinh thần, nhưng theo chúng tôi, cội nguồn sâu xa ở mạch ngầm văn bản là sự báo hiệu có tính chất cảm khái, phản tư về một tinh thần sinh thái trong văn học. Với một đời sống xã hội đầy cuồng quýt, con người hãy học cách sống chậm lại, lắng nghe tiếng nói từ tự nhiên bên trong, để hiểu chính mình, tự suy xét, để sống thanh thản, để không đánh mất bản thân trong sự đua chen của cõi người, là chân giá trị mạnh mẽ mà những nhà văn Nam Bộ ở ba thế hệ cùng gặp gỡ nhau. Và đó cũng là tinh thần nhân văn mới của phê bình sinh thái đề xuất: Không tách rời thiên nhiên và văn hóa, con người là một phần cộng sinh của tạo hóa, nếu không muốn diệt vong, hãy nối lại mạch sống của con người và tự nhiên để hướng đến một mô hình đạo đức - sinh thái - vũ trụ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Julia Fiedorczuk, *The Problems of Environmental Criticism: An Interview with Lawrence Buell*, [https:// www.theasa.net/images/contributor.../PJAS\\_vol5\\_01Fiedorczuk.pdf](https://www.theasa.net/images/contributor.../PJAS_vol5_01Fiedorczuk.pdf), truy cập 18/7/2016.
- [2] Tiiu Speek, *Environment in literature: Lawrence Buell's ecocritical perspective*, [https://www.eki.ee/km/place/pdf/KP1\\_18speek.pdf](https://www.eki.ee/km/place/pdf/KP1_18speek.pdf), truy cập 18/7/2016.
- [3] Zhu Peng-Jie, *Research on Chinese Spiritual Eco-criticism*, [https://en.cnki.com.cn/Article\\_en/CJFDTOTAL-PYHX201004018.htm](https://en.cnki.com.cn/Article_en/CJFDTOTAL-PYHX201004018.htm), truy cập 18/7/2016.
- [4] Đỗ Văn Hiểu (dịch), *Văn học sinh thái và lý luận phê bình sinh thái*, <https://dovanhieus.wordpress.com/2015/08/31/van-hoc-sinh-thai-va-li-luan-phe-binh-sinh-thai-2/>, truy cập 18/7/2016.
- [5] Trần Đình Sử, *Phê bình sinh thái tinh thần trong nghiên cứu văn học hiện nay*, <https://trandinhhu.wordpress.com/2015/02/09/phe-binh-sinh-thai-tinh-than-trong-nghien-cuu-van-hoc-hien-nay/>, truy cập 2/9/2015.
- [6] Võ Tấn Cường (2011), *Chiều kích tính cách, nội tâm nhân vật và con đường của truyện ngắn hiện đại vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, <https://vanngheitiengiang.vn/news/Nghien-cuu-Ly-luan-Phe-binh/Chieu-kich-tinh-cach-noi-tam-nhan-va-con-duong-cua-truyen-ngan>, truy cập 7/11/2011.
- [7] Đỗ Văn Hiểu (2008), *Sơ dịch từ cuốn Đường đại tây phương tối tân văn luận giáo trình của Vương Nhạc Xuyên*, NXB Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, <https://dovanhieus.wordpress.com/2015/08/31/van-hoc-sinh-thai-va-li-luan-phe-binh-sinh-thai/>, truy cập ngày 18/7/2016.
- [8] Trần Thị Ánh Nguyệt (2014), “Thiên nhiên trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái”, *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ*, **Tập 17**.